ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xây dựng và công nhận trường mầm non, phổ thông xã Đại Đồng đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Kế hoạch số 74/KH –UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên xây dựng, công nhận trường mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Trên cơ sở kết quả 5 năm công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục các trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông xã Đại Đồng giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch xây dựng và công nhận trường mầm non, phổ thông xã Đại Đồng đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

- Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục và đào tạo, làm căn cứ để tổ chức triển khai các hoạt động phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã. Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giáo dục của hệ thống trường học trong toàn xã, bảo đảm các điều kiện về tổ chức quản lý, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã, đồng thời khẳng định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của các cơ sở giáo dục theo từng giai đoạn; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục đạt CQG; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của cơ sở giáo dục.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành và cơ sở giáo dục.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm chất lượng thực chất, bền vững; không chạy theo thành tích, không hình thức.

- Xác định rõ mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm rõ ràng, cụ thể, đúng thời gian, lộ trình.

- Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm công khai, minh bạch trong sử dụng các nguồn lực; tránh dàn trải, lãng phí.

II. MỤC TIÊU

Phấn đấu đến năm 2030, toàn xã có 8/8 trường, đạt tỷ lệ 100%, được kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (theo lộ trình các năm).

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm Kế hoạch này).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các nhà trường và các

tầng lớp nhân dân về công tác đảm bảo chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; gắn với tuyên truyền thực hiện xây dựng nông thôn mới tại địa phương và đổi mới chương trình giáo dục.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát việc thực hiện

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, tổ chức đoàn thể đối với công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đưa việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm để phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và đề ra giải pháp thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại địa phương đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2026-2030. Chỉ đạo các nhà trường rà soát điều kiện của trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường học, trên cơ sở đó tham mưu với địa phương đề ra các giải pháp xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình đã đăng ký. Trong quá trình triển khai thực hiện, đối với các trường chưa đảm bảo lộ trình theo Kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2026-2030, cần chỉ ra những tồn tại, làm rõ nguyên nhân, trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung kế hoạch nhằm đảm bảo đến cuối giai đoạn 2026-2030 phải hoàn thành kế hoạch đề ra. Tập trung bố trí nguồn ngân sách để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị cho các nhà trường, đặc biệt những trường trong lộ trình đăng ký xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Gắn việc thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia với việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị về thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với việc thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị; tổ chức tự đánh giá theo quy trình; xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo kế hoạch đề ra trong báo cáo tự đánh giá và theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài; phát huy kết quả công nhận trường đạt chuẩn quốc gia không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện công khai chất lượng giáo dục. Ngoài việc công khai các điều kiện đảm bảo trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, các đơn vị cần cập nhật thường xuyên thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành. Việc minh bạch, công khai thông tin gắn với trách nhiệm giải trình trước xã hội. Tăng cường hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại các trường ngoài công lập.

Tăng cường sử dụng phần mềm trong triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài. Đảm bảo kinh phí để thực hiện đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục thường xuyên hằng năm theo định mức quy định tại Thông tư 56/TTLT-BGDĐT-BTC.

3. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện rà soát sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp đảm bảo nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông. Khi thực hiện sáp nhập các trường cần rà soát các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt quy mô về số lớp học.

Tăng cường triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học; có giải pháp nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi; giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém, lưu ban, bỏ học. Tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Coi trọng công tác đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, bảo đảm đánh giá đúng chất lượng. Đảm bảo tỉ lệ huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học.

Nâng cao chất lượng dạy tin học, ngoại ngữ, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo của học sinh. Quan tâm giáo dục thể chất, quốc phòng, an ninh, hướng nghiệp; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học. Tăng cường xây dựng mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương xây dựng tốt môi trường giáo dục.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị. Sắp xếp, bố trí giáo viên nhằm đảm bảo đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các nhà trường.

Xây dựng đề án vị trí việc làm và quản lý vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; đảm bảo số người làm việc gắn với tinh giản biên chế; quản lý, sử dụng số lượng người làm việc; hướng dẫn định mức giáo viên, nhân viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đảm bảo chuẩn hóa đội ngũ theo quy định.

Quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Chú trọng việc rèn luyện, giữ gìn và nâng cao phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nhà trường.

Thực hiện đánh giá, xếp loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đúng thực chất làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời cơ chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và người lao động trong trường học.

5. Đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục

Rà soát, bổ sung, quy hoạch, có phương án bố trí quỹ đất, bảo đảm đủ về diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, thực hiện các thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất cho các trường mầm non, phổ thông.

Đâu tư nguồn lực xây dựng đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, nhà tập thể thao đa năng, sân tập có mái che, thư viện và các công trình phụ trợ khác; xây dựng, cải tạo, bổ sung công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn tập thể cho các trường mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên đáp ứng tiêu chuẩn quy định; đầu tư mua sắm trang thiết bị bảo đảm chất lượng và đáp ứng yêu cầu dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Phát huy trách nhiệm của chính quyền các cấp theo phân cấp trong việc xây dựng trường đạt chuẩn, đặc biệt là việc cân đối nguồn lực, tập trung kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo kế hoạch, lộ trình đối với các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia, đồng thời duy trì nâng cao chất lượng những trường đã đạt chuẩn. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu.

Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; định kỳ rà soát các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng giải pháp có tính khả thi để bổ sung, khắc phục, hoàn thiện và cải tiến chất lượng.

6. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết

Kiểm tra, đánh giá chất lượng việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia lồng ghép với việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động tự đánh giá, thực hiện cải tiến chất lượng của các đơn vị;

Hằng năm, thực hiện tổng hợp kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của các đơn vị; tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời động viên, khuyến khích và nhân rộng điển hình tiên tiến, đồng thời xử lý nghiêm các đơn vị có vi phạm trong quá trình thực hiện.

7. Kinh phí đảm bảo

Nguồn kinh phí thực hiện: Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới; nguồn ngân sách tỉnh bổ sung cho xã; ngân sách xã theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Có dự kiến kinh phí chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Phối hợp với các phòng, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo và Quy hoạch sử dụng đất cấp xã giai đoạn 2026-2030.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn quản lý thực hiện việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu; thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tham mưu với UBND xã trình UBND tỉnh bổ sung đủ biên chế đội ngũ giáo viên cho các cấp học thực hiện đảm bảo việc thực hiện hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới và xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức ngành giáo dục; công tác thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức (nếu có) theo quy định phù hợp với thực tế của địa phương đảm bảo sự phát triển bền vững sự nghiệp giáo dục và đào tạo của xã.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch. Tổ chức, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan rà soát quy hoạch xây dựng để tham mưu, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn đối với cơ sở vật chất nhà trường. Hướng dẫn các trường, chủ đầu tư lập thiết kế trường, lớp học, phòng học bộ môn, các công trình phụ trợ... bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các thiết kế mẫu đã được ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu lập, thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất trên cơ sở đề xuất nhu cầu sử dụng đất của các cơ sở giáo dục, để ưu tiên bố trí quỹ đất cho các cơ sở giáo dục còn thiếu đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hướng dẫn các trường lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội về việc triển khai Kế hoạch; đưa tin biểu dương kịp thời những điển hình tiên tiến; gương người tốt, việc tốt trong việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; tăng cường thời lượng tuyên truyền, quan tâm tuyên truyền nhằm nhân rộng điển hình trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình trường học đã được phê duyệt đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Văn phòng HĐND&UBND xã

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các phòng, ban, cơ quan đơn vị liên quan báo cáo UBND xã.

6. Các phòng, ban, ngành đoàn thể, các cơ quan đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội triển khai thực hiện Kế hoạch này.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã về kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026–2030, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị; xác định rõ lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo tiến độ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã đề ra.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với từng cấp học; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục những tiêu chí còn hạn chế, chưa đạt.

- Chủ động tham mưu với UBND xã và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quy hoạch quỹ đất đảm bảo diện tích theo quy định; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; sử dụng hiệu quả các nguồn lực để từng bước hoàn thiện các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá theo quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác đánh giá ngoài; chủ động phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục trong quá trình kiểm tra, thẩm định và đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Định kỳ hằng năm báo cáo UBND xã (qua bộ phận phụ trách lĩnh vực giáo dục) về kết quả triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng và công nhận trường mầm non, phổ thông xã Đại Đồng đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên (để b/c);
- Sở GDĐT tỉnh Hưng Yên (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã xã;
- Hội Khuyến học xã;
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T. HƯNG YÊN

Trần Văn Thành

PHỤ LỤC 1

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026–2030

(Kèm theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Đại Đồng)

TT	Tên trường	Cấp học	Năm thực hiện	Công nhận mới	Công nhận lại
1	Trường TH&THCS Lương Tài	TH&THCS	2028		x
2	Trường THCS Đại Đồng	THCS	2026		x
3	Trường THCS Việt Hưng	THCS	2027		x
4	Trường TH Đại Đồng	Tiểu học	2029		x
5	Trường TH Việt Hưng	Tiểu học	2026		x
6	Trường Mầm non Đại Đồng	Mầm non	2029		x
7	Trường Mầm non Việt Hưng	Mầm non	2029		x
8	Trường Mầm non Lương Tài	Mầm non	2028		x

Phụ lục 2

Dự kiến kinh phí kế hoạch đầu tư xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia Xã Đại Đồng giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Đại Đồng)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên trường	Xây dựng sửa chữa	Mua sắm trang thiết bị	Tổng kinh phí
1	Trường TH&THCS Lương Tài	10.000	3.000	13.000
2	Trường THCS Đại Đồng	20.000	1.500	21.500
3	Trường THCS Việt Hưng	15.000	2.000	17.000
4	Trường TH Đại Đồng	30.000	1.500	31.500
5	Trường TH Việt Hưng	10.000	1.000	11.000
6	Trường Mầm non Đại Đồng	4.000	1.000	6.000
7	Trường Mầm non Việt Hưng	4.000	1.000	5.000
8	Trường Mầm non Lương Tài	15.000	1.000	16.000
Tổng cộng		**108.000**	**12.000**	**121.000**